

Trung bình

LX1110 AHX S3S

LX1110

Classical full-grain leather safety low-cut with PU outsole

Những vật liệu cao cấp hơn	Học hỏi
lót bên trong	Cambrella
trong	Đ
lưỡi	đế g
ngoài	Đ
u	Đứng dầ
i	Loại
	Phạm vi kích thước
ng lượng thép	0.653 kg
ấn hấu chu	ASTM F2413:2018
	EN ISO 20345:2022+A1:2024



BLK



Mặt trên bằng da thoáng khí
Da tự nhiên giúp giảm các ứng dụng linh hoạt



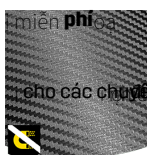
hấp thụ gót chân
Sử dụng hấp thụ năng lượng ở gót chân để giảm chấn hoặc chạy thể ng



pháp chữa hình cá nhân (Neskrid)
Như là bàn chân không giống nhau, bạn có thể thay thế đế giày bằng giày chỉnh hình riêng để chứng nhận dành riêng cho đôi giày này.



Giày có thể tháo rời
Thay miếng lót giày thường xuyên hoặc lót giày chỉnh hình riêng để thoải



Kim |
Giày an toàn không có giày an toàn thông thường. Chúng cũng cho các chuyển động ngày



Mũi giày an toàn composite
Khả năng đâm kim hoặc dẫn điện

Công nghiệp n:
Biên tập, lĩnh vực ô tô, phục vụ ăn uống, Thực phẩm & Ngành công nghiệp, hệ

Ước lượng: **Môi**
rủi ro không, bề mặt không bền, gồ ghề, một mặt cắt mịn

Các hướng dẫn ba#o tri:
áo dài tay, giày, chúng tôi khuyên bạn nên vệ sinh giày thường xuyên và bảo vệ chúng bằng cách sử dụng các sản phẩm bảo vệ giày.

Sự miêu tả		Đơn vị đo lường	Đã thử nghiệm	EN ISO 20345
Nhữn vật liệu Hộch ỏi				
cao cấp hơn				
ót bên trong	Top: khả năng chống nước	mm	2.86	≥ 0.8
	Top: độ bền	mm	30	≥ 15
	Cambrella			
	Lớp lót: chống nước	mm	26.68	≥ 2
rong	Lớp lót: độ bền	mm	214	≥ 20
	Đổ pSJ			
	Đổ pSJ	chu kỳ	25600/12800	25600/12800
	ngoài			
Đ	BASF PU/BASF PU			
	Chống mài mòn (ngoài)	mm	33	≥ 150
	Chống trượt (bên trong) - Ceramic + NaLS - Trượt gót	ma sát	0.39	≥ 0.31
	Chống trượt (bên ngoài) - Ceramic + NaLS - Trượt gót	ma sát	0.38	≥ 0.36
	Chống trượt (bên trong) - Glycerin - Trượt gót	ma sát	0.29	≥ 0.19
	Chống trượt (bên ngoài) - Glycerin - Trượt gót	ma sát	0.27	≥ 0.22
	Điện trở tĩnh điện	megaohm	188.6	0.1 - 1000
	ESD Giá trị	megaohm	N/A	0.1 - 100
	Hấp thụ năng lượng	J	24	≥ 20
	Đổ n gđặt			
Đ	Mũi giày an toàn chổn g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)	mm	N/A	N/A
	Nắp mũi chổn g nén (khe hở sau khi nén 10kN)	mm	N/A	N/A
	Mũi giày an toàn chổn g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)	mm	17.0	≥ 14
	Mũi giày an toàn chổn g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)	mm	22.5	≥ 14

Kích thước thép:

Giày này không có bất kỳ thương hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự đồng ý bằng văn bản.



HEAD-TO-TOE
PROTECTION



Proudly ranked in the
top 1% by EcoVadis
for sustainability.



www.safetyjogger.com